TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*C, ngày 23 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15/01/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1968;
Địa chỉ: 530/2, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: 1. Anh Ngô Hoàng T, sinh năm: 1970;
2. Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1972;
Cùng địa chỉ: 124/1A, ấp Q1, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Ngô Hoàng T và chị Nguyễn Thị Lệ H có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền nợ vay còn lại là 14.729.400đ (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm đồng), trong đó tiền vốn là 9.856.800đ (Chín triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng), tiền lãi là 4.872.600đ (Bốn triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm đồng) và 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) tiền nợ hụi.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu tính lãi trên số tiền 53.000.000 đồng nợ hụi.

Thời gian trả nợ và cách trả nợ các đương sự thống nhất thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 1.693.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 1.325.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020573 ngày 04 tháng 12 năm 2018 và 925.000đ (Chín trăm

hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020572 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền chênh lệch là 557.000đ (Năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020572 ngày 04 tháng 12 năm 2018 và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001095 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Văn Đ được hoàn lại là 857.000đ (Tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật khi và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đ nếu anh T, chị H chưa trả số tiền trên thì hàng tháng anh T, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung